

CẢM BIẾN MỨC NHÚNG CHÌM LEET-M

daviteq

SKU: LEET-M

SUBMERSIBLE LEVEL TRANSMITTER
LEET-M

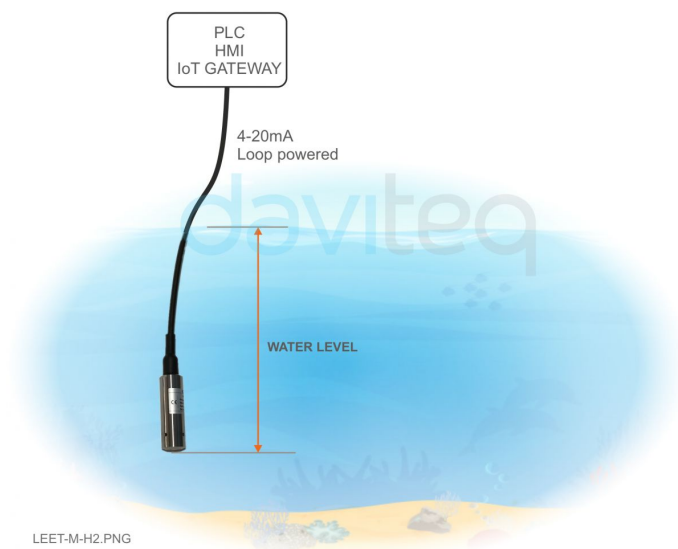


LEET-M-H1.PNG

LEET-M là cảm biến mức nhúng chìm được làm kín hoàn toàn. Cảm biến sử dụng công nghệ cảm biến áp suất Piezo-resistive tiên tiến và mạch đo chính xác cao để mang lại kết quả đo chính xác, độ ổn định và tin cậy cao. Cảm biến LEET-M được thiết kế với kích thước nhỏ, trọng lượng nhẹ và đơn giản để người dùng có thể dễ dàng lắp đặt cũng như sử dụng. Cảm biến có thể được dùng để đo nước hoặc chất lỏng cũng như dùng để đo lường trong các lĩnh vực y học, luyện kim, điện, mỏ, cấp thoát nước thành phố, v.v.

- ✓ **NHÚNG CHÌM SÂU TRONG 200 M NƯỚC**
Cấu trúc hàn kín laser hoàn toàn mang lại sự hoạt động ổn định
- ✓ **ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ TIN CẬY CAO**
Công nghệ Piezo-resistive tiên tiến
- ✓ **CHỐNG CHÁY NỔ CHUẨN ATEX**
Sản phẩm chống cháy nổ theo tiêu chuẩn Ex ia IIC T6
- ✓ **TÍN HIỆU 4-20MA KẾT NỐI VÒNG LẶP**
Dễ dàng kết nối với PLC, hệ thống, v.v.

WATER LEVEL MEASUREMENT IN
LAKE, RIVER, CANAL, TANK...



LEET-M-H2.PNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DAVITEQ

Số 11, Đường 2G, KDC Nam Hùng Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam.

+84.28.6268.2523 / 6268.2524

info@daviteq.com

www.daviteq.com

09-2021 | Mã tài liệu: LEET-M-DS-VN-10

1/4

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Dãy đo(FS)	Lựa chọn 1, 5, 10, 20, 50, 100, 200mH ₂ O
Bảo vệ quá áp	1.5 lần dãy đo
Độ chính xác	Dãy đo ≤ 50mH ₂ O, Độ chính xác +/-1.0% FS. Dãy đo > 50 mH ₂ O, Độ chính xác +/- 0.5% FS. Cho cấp độ chính xác 0.2% và 0.1% hãy liên hệ với chúng tôi
Độ ổn định	Dãy đo > 10mH ₂ O, ±0.2%FS/năm. Dãy đo ≤ 10mH ₂ O, 20mmH ₂ O/năm
Độ trôi nhiệt	Dãy đo > 10mH ₂ O, ±0.02%FS/°C. Dãy đo ≤ 10mH ₂ O, ±0.05%FS/°C
Dãy nhiệt độ làm việc	-10°C~70°C - 10°C~60°C(Exia)
Dãy nhiệt độ bảo quản	-20°C~85°C
Nguồn cấp	11V~28VDC
Tín hiệu đầu ra	4mA~20mA ADC (2-wire, loop powered)
Tải	≤ (U-11)/0.02Ω
Vật liệu vỏ cảm biến	Thép không gỉ 1Cr18Ni9Ti
Vật liệu màng cảm biến	Thép không gỉ 316L tiêu chuẩn, tùy chọn khác Tantalum
Vật liệu cáp	Dây cáp φ7.5mm Polyethylene, tùy chọn khác dây cáp Polyurethane
Chiều dài cáp	Dài hơn 2m so với dãy đo
Đầu kết nối điện	Không có đầu nối - chỉ có dây cáp như tiêu chuẩn, tùy chọn khác: đầu nối M12-F
Chứng nhận phòng nổ	Tùy chọn ATEX Ex ia IIC T6

CONNECT WITH IoT GATEWAY



CONNECT WITH WIRELESS TRANSMITTER



PRODUCT PACKAGE

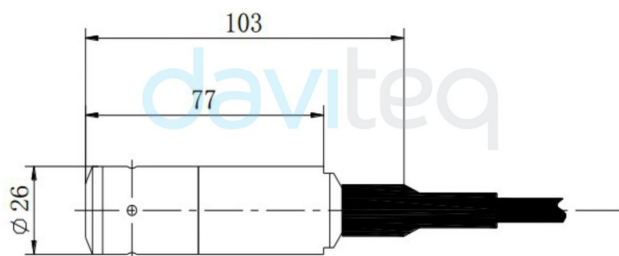


LEET-M-H5.PNG

BLANK

LEET-M-H6.PNG

DIMENSION DRAWINGS



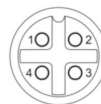
LEET-M-H7.PNG

WIRING

FLYING LEADS

Wire color	Connection
Black	+V
Red	0V/+OUT

M12-F CONNECTOR



1 - PWR+

4 - OUT

LEET-M-H8.PNG

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG

MÃ HÀNG	MÔ TẢ
LEET-M-01-001-SS-PE-FL	Cẩm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng 316L SS, dây cáp PE, không có đầu nối, dây đo 1mH2O
LEET-M-01-001-SS-PU-FL	Cẩm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng 316L SS, dây cáp PU, không có đầu nối, dây đo 1mH2O
LEET-M-01-001-TL-PE-FL	Cẩm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng Tantalum, dây cáp PE, không có đầu nối, dây đo 1mH2O
LEET-M-01-001-TL-PU-FL	Cẩm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng Tantalum, dây cáp PU, không có đầu nối, dây đo 1mH2O
LEET-M-01-001-SS-PE-M12	Cẩm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng 316L SS, dây cáp PE, đầu kết nối điện M12-F, dây đo 1mH2O
LEET-M-01-001-SS-PU-M12	Cẩm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng 316L SS, dây cáp PU, đầu kết nối điện M12-F, dây đo 1mH2O
LEET-M-01-001-TL-PE-M12	Cẩm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng Tantalum, dây cáp PE, đầu kết nối điện M12-F, dây đo 1mH2O
LEET-M-01-001-TL-PU-M12	Cẩm biến mức nhúng chìm LEET-M, màng Tantalum, dây cáp PU, đầu kết nối điện M12-F, dây đo 1mH2O
LEET-M-02-020-SS-PU-FL	Cẩm biến mức nhúng chìm LEET-M, sai số 0.2% FS, màng 316L SS, dây cáp PU, không có đầu nối, dây đo 20 mH2O
Ghi chú	Thay mã 001 bằng các mã cho các dây đo tương ứng như bên dưới
	005 - 5 mH2O
	010 - 10 mH2O
	020 - 20 mH2O
	050 - 50 mH2O
	100 - 100 mH2O
	200 - 200 mH2O
	Xin chú ý đến môi trường và điều kiện làm việc của các bộ phận tiếp xúc phải phù hợp với vật liệu cấu tạo của cảm biến (vỏ bọc, màng, cáp kết nối)
	Với chất lỏng không phải là nước, tín hiệu xuất ra phải được điều chỉnh phù hợp với tỷ trọng cụ thể của chất lỏng đó
	Hai loại cáp đều là tùy chọn, polyurethane (PU) và polyethylene (PE). Tiêu chuẩn là polyethylene (PE). Cáp Polyurethane (PU) có tính linh hoạt và bền hơn
	Khi sản phẩm được dùng trong vùng có sấm chớp, chúng tôi đề xuất người dùng sử dụng thiết bị bảo vệ để bảo vệ sản phẩm và nối đất một cách chắc chắn.